

Ngày 30/09/2025	4,870 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	12.2%	-0.4%

	Q3/25	
ROE	0.8%	+/- YoY ▼ 1.8%

	Q3/25		
DT thuần	487	QoQ ▼ 52.0	YoY ▲ 89.0
	tỷ VNĐ	▼ 9.6%	▲ 22.4%

	9T 2025	
DT thuần	1,541	YoY ▲ 266
	tỷ VNĐ	▲ 20.9%

	Q3/25		
LN gộp	92.2	QoQ ▼ 7.10	YoY ▲ 3.30
	tỷ VNĐ	▼ 7.2%	▲ 3.7%

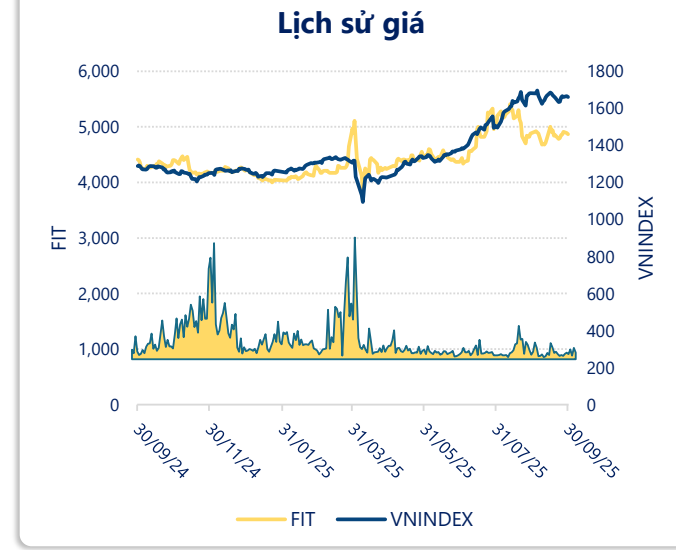
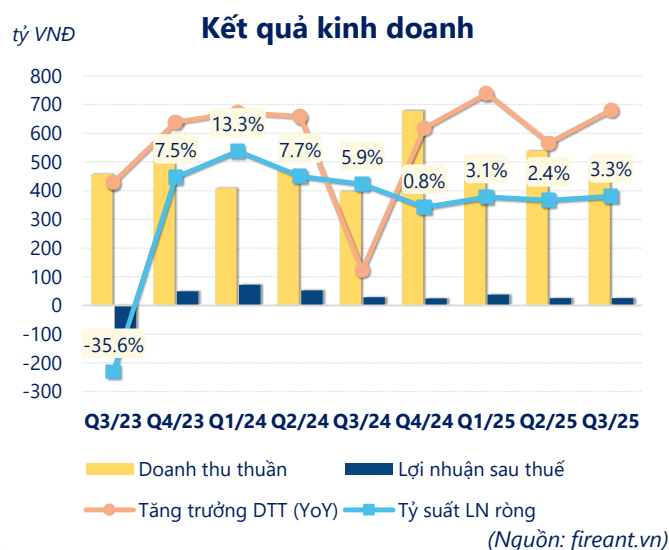
	9T 2025	
LN gộp	318	YoY ▲ 41.0
	tỷ VNĐ	▲ 15.0%

	Q3/25		
LN thuần	34.1	QoQ ▼ 1.30	YoY ▼ 1.00
	tỷ VNĐ	▼ 3.7%	▼ 2.9%

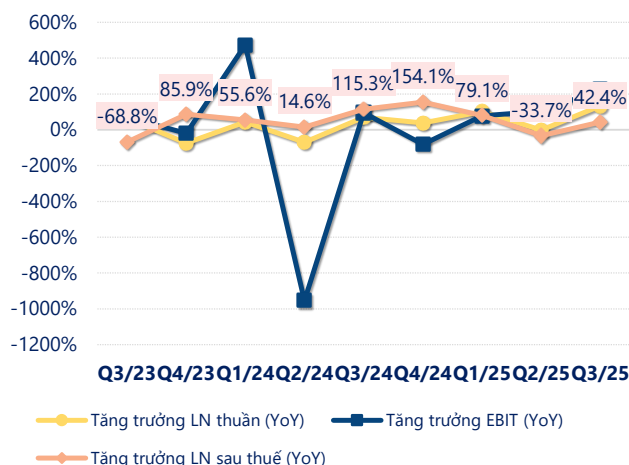
	9T 2025	
LN thuần	133	YoY ▼ 38.0
	tỷ VNĐ	▼ 22.1%

	Q3/25		
LN sau thuế	25.8	QoQ ▲ 0.80	YoY ▼ 2.20
	tỷ VNĐ	▲ 3.2%	▼ 7.8%

	9T 2025	
LN sau thuế	88.3	YoY ▼ 63.7
	tỷ VNĐ	▼ 42.1%

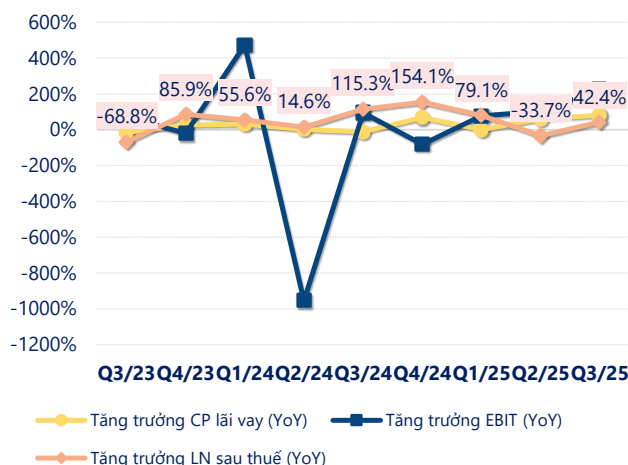


Tăng trưởng lợi nhuận



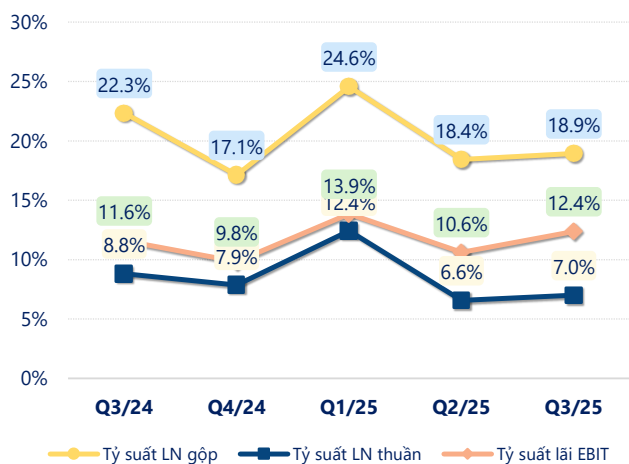
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



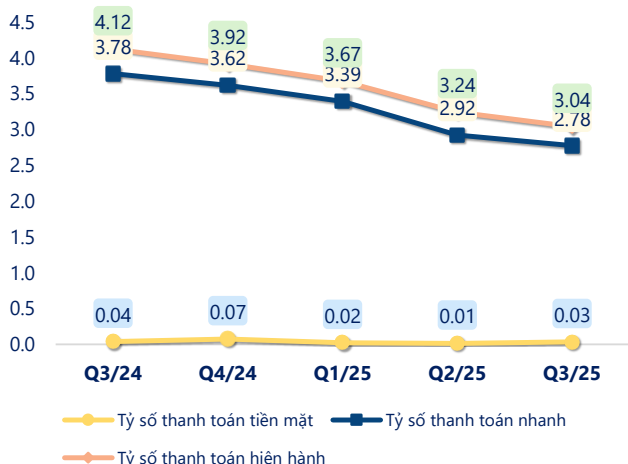
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



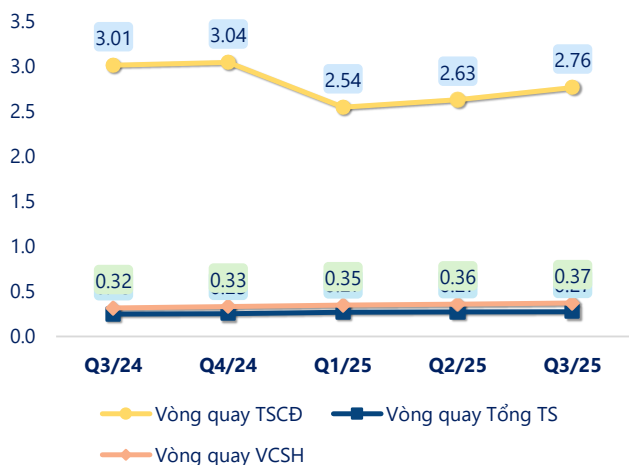
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



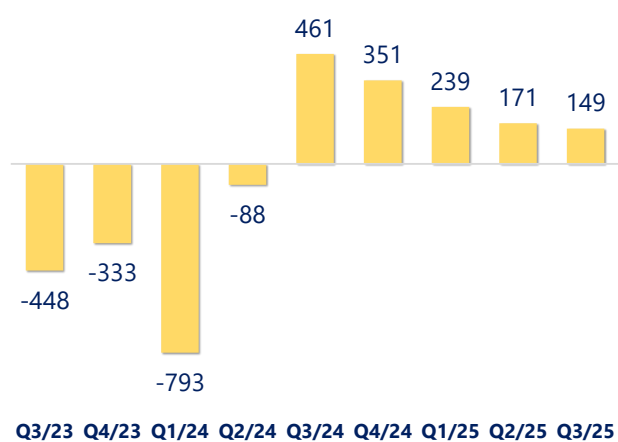
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	487	398	22.4%	1,541	1,275	20.9%
Giá vốn hàng bán	395	309	27.8%	1,223	999	22.5%
Lợi nhuận gộp	92.2	88.9	3.7%	318	277	15.0%
Doanh thu HĐTC	54.2	47.4	14.3%	153	191	-19.9%
Chi phí TC	26.5	12.6	110%	68.4	39.8	71.7%
Chi phí lãi vay	25.5	10.6	141%	64.4	37.7	70.7%
LN trong công ty LKLD	-0.56	-2.93	81.0%	-3.91	-7.94	50.7%
Chi phí bán hàng	35.0	31.8	10.2%	104	93.4	11.3%
Chi phí QLDN	50.2	53.9	-6.9%	161	155	4.1%
LN thuần từ HĐKD	34.1	35.1	-2.9%	133	171	-22.1%
Lợi nhuận khác	0.69	0.41	67.4%	-8.95	2.07	-532%
LN trước thuế	34.8	35.5	-2.0%	125	174	-28.2%
Lợi nhuận sau thuế	25.8	28.0	-7.8%	88.3	152	-42.1%
LNST của CĐ cty mẹ	16.0	23.7	-32.5%	45.2	114	-60.3%

(Nguồn: fireant.vn)

